

Bản án số: 1069/2024/DS-PT

Ngày: 24/12/2024

V/v “Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại do súc vật gây ra”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Cương

*Các Thẩm phán:* 1. Bà Lê Thị Ngọc Hương

2. Bà Phạm Thị Kim

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Võ Cao Hoàng Ngọc - Cán bộ  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/12/2024 và 24/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 844/2024/DSPT  
ngày 31/10/2024 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 328/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án  
nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5972/2024/QĐPT-DS  
ngày 08/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17424/2024/QĐ-PT ngày  
29/11/2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Dạ T**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Võ Thị L**.

Địa chỉ: Số D L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông **Trần Hoàng B**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số D Kênh T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông **Phạm Văn Đ**.

Địa chỉ: Số C (Tầng trệt) V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trần Hoàng B.

(Phiên tòa có mặt: bà Huỳnh Thị Dạ T, bà Lê Thị H, Luật sư bà Võ Thị L và ông Phạm Văn Đ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2023, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Dạ T trình bày:*

Khoảng 23 giờ tối ngày 10/9/2023, con dâu của bà là bà Khuru Ngọc Minh T1 đi làm về, khi bà ra mở cửa rào thì con chó của ông Trần Hoàng B, cư ngụ tại số nhà E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xông vào sân nhà bà và cắn con chó của bà đang nuôi. Sự việc xảy ra bất ngờ, bà T cố gắng ngăn cản nhưng không thành. Đến khi con chó của ông B nhả con chó của bà T ra thì ruột của con chó đã đổ ra ngoài. Gia đình bà T đưa con chó đi điều trị tại Phòng khám T3 nhưng không qua khỏi sau 05 ngày.

Đây không phải là lần đầu con chó của ông B cắn con chó của bà, con chó này đã cắn rất nhiều con chó của những nhà khác trong khu phố. Đây là giống chó đặc biệt nguy hiểm nhưng ông Bình thường X thả con chó của mình ra ngoài mà không rọ mõm, gây nguy hiểm cho nhiều người dân tại đây. Rất nhiều người dân trong khu phố góp ý nhưng gia đình ông B vẫn bỏ ngoài tai. Khi sự việc xảy ra, ông B chẳng những không khắc phục hậu quả mà còn lớn tiếng thách thức với thái độ rất hống hách. Điều đáng nói sau khi sự việc xảy ra, ông B đã chuyển con chó nói trên đi nơi khác nhằm phi tang câu chuyện (vì ông B còn nuôi thêm 02 con chó loại khác). Việc ông B nuôi chó dữ gây nguy hiểm, cả khu phố đều biết, đều bức xúc.

Nay bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án thụ lý giải quyết yêu cầu ông B có trách nhiệm bồi thường cho bà Huỳnh Thị Dạ T số tiền 32.000.000 đồng, bao gồm: chi phí điều trị cho con chó của bà T tại Phòng khám T3 là 12.000.000 đồng và giá trị của con chó của bà là 20.000.000 đồng, vì đây là giống chó Phốc Sóc nhập từ nước ngoài về.

*Tại bản trình bày ý kiến ngày 02/01/2024, bị đơn ông Trần Hoàng B trình bày:*

Lúc 23 giờ tối ngày 10/9/2023, gia đình ông B đã khóa cửa đi ngủ. Việc bà T cho rằng con chó của ông B xông vào sân nhà bà T và cắn chết con chó của bà T là không có căn cứ. Ông B không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

*Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Dạ T trình bày:*

Ngày 09/9/2023 là ngày con chó của ông B cắn con chó của bà chứ không phải ngày 10/9/2023 như trình bày tại đơn khởi kiện vì bà có sự nhầm lẫn. Bà rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông B bồi thường giá trị con chó là 20.000.000 đồng vì bà không tìm được hóa đơn thanh toán tiền mua con chó. Nếu bà tìm được hóa đơn, bà sẽ khởi kiện vụ án khác. Bà xác định yêu cầu khởi kiện là buộc bị đơn bồi thường cho bà chi phí điều trị cho con chó của bà là

11.470.000 đồng và chí phí tiêu (tiêu huỷ) con chó là 129.600 đồng, tổng cộng là 11.599.600 đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Bà vẫn giữ nguyên ý kiến như ông B trình bày ngày 02/01/2024. Nguyên nhân ông B đồng ý hỗ trợ cho bà T là vì cùng nuôi chó nên ông B có sự đồng cảm.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phạm Văn Đ trình bày:*

Bà Huỳnh Thị Dạ T không đăng ký nuôi chó theo quy định Điều 57 Luật chăn nuôi cũng như Thông tư 18/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi bổ sung TT số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng hướng dẫn một số điều Luật chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

*Tại Bản án sơ thẩm số 328/2024/DS-ST ngày 30/08/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên như sau:*

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc ông Trần Hoàng B phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Dạ T số tiền 11.599.600 (Mười một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm) đồng. Thi hành tại C có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

+ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị con chó. Bà T có quyền nộp lại đơn khởi kiện vụ án trên theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, quyền thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 10/9/2024 bị đơn có đơn kháng cáo toàn bộ bản án vừa nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

*Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Tại hồ sơ, các biên bản làm việc ở phường, biên bản hòa giải và đơn kháng cáo của ông B đều thể hiện địa chỉ của ông B tại số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và vụ việc xảy ra tại Quận A nên Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án trên là đúng quy định pháp luật. Về nội dung, bản án sơ thẩm đã xét xử đúng theo quy định pháp luật, nếu con chó của ông B không cắn gây chết con chó của nhà bà T thì tại biên bản làm việc

của phường ông B đã không đề nghị hỗ trợ bà T và trong quá trình làm việc tại Tòa án sơ thẩm, ông B đã đề nghị hỗ trợ cho bà T 5.000.000 đồng nhưng bà T không đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn thống nhất trình bày:*

Về tố tụng: Tại hồ sơ không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bị đơn ông Trần Hoàng B có hộ khẩu thường trú hay tạm trú tại số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ căn cước công dân của ông B thể hiện ông Bình thường T2 tại số A N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh và không có đơn yêu cầu của nguyên đơn về việc Tòa án nơi có sự việc xảy ra giải quyết nên thẩm quyền xét xử vụ án thuộc Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử, việc Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử là vi phạm tố tụng về thẩm quyền giải quyết.

Trên phiếu thanh toán tiền của phòng khám T3 thể hiện khách hàng là chị T1, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa chị T1 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không công bố chứng cứ công khai lời khai của bà T1.

Về nội dung: Chưa có đủ chứng cứ chứng minh như con chó chết có phải con chó của bà T hay không và hóa đơn thu tiền viện phí không thể hiện được đó có phải là con chó nhà bà T hay không. Ông B không thừa nhận sự việc con chó nhà ông B cắn con chó nhà bà T. Biên bản ghi nhận sự việc được thực hiện do nguyên đơn yêu cầu không nói rõ nội dung sự việc và ông B đề nghị hỗ trợ cho bà T vì tình nghĩa hàng xóm. Chưa xác định rõ thiệt hại là gì? Cấp sơ thẩm đã áp dụng chưa đúng quy định pháp luật.

Từ các vi phạm về tố tụng và nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và trước khi nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:



## **[1] Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vào ngày 30/8/2024. Bị đơn, ông Trần Hoàng B nộp đơn kháng cáo vào ngày 10/9/2024. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kháng cáo trong thời hạn luật định.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.2.1] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Huỳnh Thị Dạ T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Hoàng B phải bồi thường thiệt hại do con chó của ông B gây ra cho con chó của bà T. Do đó, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”, cụ thể là “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra”.

[1.2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại biên bản làm việc ngày 27/9/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (có mặt ông B) và đơn kháng cáo do ông B nộp đều ghi nhận ông B có địa chỉ tại số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa xét xử vụ án, đại diện ông B cũng thừa nhận ông B có đi lại và ở tại địa chỉ trên. Căn cứ Điều 40 Bộ luật Dân sự 2015, xác định ông B có nơi cư trú tại số E C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Mặt khác, đối với tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi mình cư trú giải quyết. Trong vụ án này, nguyên đơn cư trú tại Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên được quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án.

Với những phân tích nêu trên và căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm. Bị đơn kháng cáo cho rằng việc Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố H thụ lý sai thẩm quyền mà thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh – nơi bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú là không có cơ sở chấp nhận.

[1.3] Về tư cách người tham gia tố tụng:

Tại các bản tự của bà Khuru Ngọc Minh T1 thể hiện: Bà Khuru Ngọc Minh T1 là người đưa con chó của bà T đi khám và điều trị giúp bà T, số tiền điều trị do bà T đưa cho bà T1. Bà T1 xác định không có yêu cầu nào khác, không liên quan đến tranh chấp và đề nghị Tòa án không đưa bà T1 vào tham gia tố tụng trong vụ án. Xét, bà T1 chỉ là người chứng kiến sự việc, không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu thập đầy đủ lời khai của bà T1 nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đưa thiếu bà T1 vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan. Tuy nhiên, việc bản án sơ thẩm không ghi nhận bà T1 có tư cách người làm chứng trong vụ án là có thiếu sót, cần rút kinh nghiệm.

Tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã không công bố công khai các bản tự khai của bà T1 tuy nhiên phía bị đơn đã được sao chụp toàn bộ hồ sơ vụ án nên đã nắm rõ lời khai của bà T1, quyền lợi của bị đơn vẫn được đảm bảo. Do đó, Tòa án sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung nêu trên.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Theo lời khai của bà T1 thì con chó bà mang đi điều trị và đã chết là con chó của bà T bị con chó của ông B cắn. Chi phí khám và điều trị do bà T chi trả. Bà T1 và bà T có cung cấp cho Tòa án biên lai tạm ứng và biên lai thanh toán tại Phòng khám T3 vào ngày 10/9/2023, biên lai thiêu chó, phù hợp với lời khai của bà T về thời gian chó của bà T bị chó của ông B cắn vào tối ngày 09/9/2023.

Tại Biên bản làm việc ngày 27/9/2023 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A đã thể hiện rõ nội dung làm việc để giải quyết kiến nghị của bà T về việc đền bù thiệt hại điều trị và mua lại con chó khác vì con chó cũ đã chết. Tại buổi làm việc này, ông B xác nhận sẽ cân nhắc mức đền bù và sẽ qua nhà gặp bà T để thỏa thuận. Quá trình làm việc tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ông B có thiện chí hòa giải với bà T và ông B đề xuất hòa giải hỗ trợ cho bà T 5.000.000 đồng. Bị đơn không có ý kiến về giá trị con chó vì bị đơn không biết nguồn gốc, chứng từ và thông tin khác của con chó. Như vậy với những lời khai và trình bày của bà T, bà T1, ông B và lời trình bày của đại diện của bị đơn khẳng định có sự việc con chó của ông B cắn con chó của bà T như bà T trình bày. Ông B cũng gián tiếp khẳng định có sự việc này thể hiện rằng ông B đồng ý việc bồi thường và hòa giải với bà T chứ không phải lý do thỏa thuận bồi thường vì tình nghĩa hàng xóm như nội dung kháng cáo và lời trình bày của đại diện bị đơn.

[2.2] Theo quy định tại khoản 3 Điều 584, Điều 603 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 6/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, người sở hữu hoặc người chiếm hữu súc vật phải bồi thường thiệt hại do súc vật gây ra cho người khác, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại hoặc do sự kiện bất khả kháng. Xét, bị đơn có lỗi để con chó của mình chạy ra đường, không đeo rọ mõm cho chó, không xích giữ chó, không có người dắt khi đưa chó ra nơi công cộng, làm cho con chó của bị đơn cắn con chó của nguyên đơn. Ngoài ra hành vi của bị đơn còn vi phạm về phòng bệnh động vật theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Việc con chó của nguyên đơn bị cắn không do lỗi của nguyên đơn hay do sự kiện bất khả kháng. Phía bà T phải đưa con chó đi điều trị, và sau đó con chó bị chết và phải tiêu hủy gây thiệt hại cho bà T nên bị đơn phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do con chó của mình gây ra.

Theo biên lai đóng tiền tại phòng khám T3 do bà T1 đóng, chi phí khám và điều trị cho con chó của bà T là 11.470.000 đồng, chi phí tiêu con chó là 129.600 đồng. Bà T1 xác nhận số tiền nêu trên là do bà T đưa cho bà T1. Như vậy, có cơ sở xác định chi phí khám, điều trị và tiêu con chó là một phần tổn thất thực tế của bà T do con chó của ông B gây ra và ông B phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền này theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

Do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại giá trị con chó nên Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nội dung này là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Với những phân tích nêu trên, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền khám, điều trị và tiêu huỷ cho con chó đã chết của nguyên đơn là 11.599.600 đồng là đúng theo quy định của pháp luật. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc hủy bản án dân sự sơ thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[4.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp, bị đơn đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông Trần Hoàng B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 328/2024/DS-ST ngày 30/8/2024 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

1.1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Trần Hoàng B phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Dạ T giá trị con chó. Bà T có quyền nộp lại đơn khởi kiện vụ án trên theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**1.2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Trần Hoàng B phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị Dạ T số tiền khám, điều trị và tiêu huỷ con chó của bà T là 11.599.600 (Mười một triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn, sáu trăm) đồng. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Dạ T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035716 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1C. Ông Trần Hoàng B phải chịu án phí sơ thẩm là 579.980 đồng.

**3.** Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Hoàng B phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0020585 ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận 10;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Cương**



